TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆAN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2023
(*Về việc kiện xin ly hôn, nuôi con chung*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đậu Đức Đông
2. BàThái Thị Thanh Thúy

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113 /2022/TLST- HNGĐ ngày21 tháng 11 năm 2022 về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:06/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn chị Chu Thị H, sinh năm 1979. Có mặt.
Trú tại: Khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An
Chỗ ở hiện nay: K, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An
Bị đơn: Anh Trần Mạnh H1, sinh năm 1977. Vắng mặt.
Trú tại: Khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 10 tháng 10 năm 2022 và các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như quá trình xét xử tại Tòa án, nguyên đơn chị Chu Thị Htrình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Trần Mạnh H1kết hôn với nhau vào ngày13 tháng 11 năm 2003 tại UBND thị trấn T, huyện N(Nay làUBND phường H, thị xã Thái Hoà), tỉnh Nghệ An. Hôn nhân đ- ợc xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2015 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, không thể hoà giải được. Nguyên nhân là do anh H1không quan tâm vợ con. Năm 2016 vợ chồng sống chung một nhà nhưng

gần như ly thân. Đến tháng 4/2017 anh H1bỏ đi theo người phụ nữ khác và không có tin tức gì, không liên lạc và cũng không gặp gia đình, con cái. Đến tháng 6/2022 anh H1về làm việc tại thành phố Vvà đã gặp con nhưng bản thân chị và anh H1không muốn gặp nhau nữa. Nay vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chịHyêu cầu toà án giải quyết cho chị đ- ợc ly hôn vớianh H1.

- Về con cái: chị Htrình bày vợ chồng có 02 (hai) con chung làTrần Thị Thảo V, sinh ngày 04/8/2004 và Trần Thị Quỳnh C, sinh ngày 18/10/2011. Cháu Trần Thị Thảo Vđã trưởng thành nên chị không yêu cầu toà án giải quyết. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Quỳnh C.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh H1cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu đồng) đồng để nuôi cháu Trần Thị Quỳnh C. Bắt đầu từ sau khi vợ chồnglyhôn cho đến khi cháu Cđủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Về tài sản: ChịHkhông yêu cầu tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Trần Mạnh H1trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Anh Trần Mạnh H1kết hôn với chị Chu Thị Hvào ngày13 tháng 11 năm 2003 và chung sống với nhau tại khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Đến năm 2016 anh H1đi làm ăn xa, đến năm 2018 thì làm việc tại công ty ở thành phố Vnhưng anh chủ yếu làm việc ở nước Lào. Cho đến tháng 6/2022 thì anh H1mới liên lạc với gia đình. Bản thân anh H1và chị Hkhông muốn gặp lại nhau nên mong muốn giải quyết ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm.

Về con cái: Đúng chị Htrình bày, vợ chồng có 02 (hai) con chung làTrần Thị Thảo V, sinh ngày 04/8/2004 và Trần Thị Quỳnh C, sinh ngày 18/10/2011. Cháu Trần Thị Thảo Vđã trưởng thành nên anh H1 không yêu cầu toà án giải quyết. Nay ly hôn anhH1có nguyện vọng để cho chị Hđược trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Quỳnh C.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh H1 thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu đồng).

-Về tài sản: Anh H1không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Do công việc nên anh H1xin vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xin xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa tiến hành xác minh tại nơi cư trú đối với anh Trần Mạnh H1thì anh H1đi khỏi địa phương hiện đang ở đâu làm gì không báo với Ban cán sự khối nên Ban cán sự khối không biết hiện nay anh H1ở đâu. Qua xác minh tại Công an phường H, thị xã Tthì anh Trần Mạnh H1có hộ khẩu thường trú tại khối Đ, phường H, thị xã T, tại thời điểm xác

minh, anh H1chưa đăng ký tạm trú ở địa phương nào. Theo nguyên đơn cung cấp, hiện anh H1đang làm việc tại thành phố V, tỉnh Nghệ An. Tòa án thị xã Tđã ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ an, nơi anh H1làm việc đã tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa cho anh H1; yêu cầu anh H1viết bản khai và trình bày các nội dung liên quan đến vụ án.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán,Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơntừ khi nộp đơn, thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định của pháp luật tại điều 70, điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Mạnh H1vắng mặt không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định của pháp luật tại điều 70, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụngkhoản 1, Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271, 273 –BLTTDS; Các điều 19; Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, các Điều 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Chu Thị Hcho chị Chu Thị Hđược ly hôn với anh Trần Mạnh H1.

Về con chung: Giao cho chị Hđược trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 01 con chung là: Trần Thị Quỳnh C, sinh ngày 18/10/2011

Về cấp d- ỡng nuôicon chung: Anh Trần Mạnh H1cấp dưỡng nuôi con cho chị Hmỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng).

- Về quan hệ tài sản: Chị Chu Thị Hvà anh Trần Mạnh H1không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về án phí: Buộc chị Chu Thị Hphải chịu án phí theo quy định của pháp luật; anh Trần Mạnh H1phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về tố tụng:*Chị Chu Thị Hyêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà giải quyết ly hôn với anh Trần Mạnh H1có hộ khẩu thường trú tại khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H1. Anh H1có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.Bị đơn anh Trần Mạnh H1 vắng mặt nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh H1là đúng quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dânsự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Thấy rằng hôn nhân giữa chị Chu Thị Hvà anh

Trần Mạnh H1 là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện N, tỉnh Nghệ An(Nay là UBND phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Hai người sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho hai người ly hôn để giải phóng cho nhau.

[2.2] Về việc nuôi con: Chị Hvà anh H1có 02 con chung gồm: Trần Thị Thảo V, sinh năm 2004 và Trần Quỳnh C, sinh ngày 18/10/2011. Cháu Trần Thị Thảo Vđã đủ 18, trưởng thành. Nay ly hôn chị Hcó nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Thị Quỳnh C, sinh ngày 18/10/2011 và cháu Ccũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Quá trình điều tra anh H1cũng đồng ý để cho chị Htrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu C. Vì vậy cần giao con chung là cháu Trần Thị Quỳnh C, sinh ngày 18/10/2011 cho chị Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp d- ỡng nuôicon chung: Chị Chu Thị Hyêu cầu anh Trần Mạnh H1cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2000.000đ. Trong quá trình điều tra, anh H1cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2000.000đ. Như vậy cần buộc anh H1cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2000.000đ như ý kiến, yêu cầu của hai bên đương sự.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Hiện tại chị Chu Thị Hvà anh Trần Mạnh H1không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không xem xét.

[3] Về án phí: Cần buộc chị Chu Thị Hphải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.Anh Trần Mạnh H1phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271, 273- BLTTDS; Các điều 19; Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình xử:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị H, cho chị Chu Thị Hđược ly hôn anh Trần Mạnh H1.

- Về con chung: Giao con chung cháu Trần Thị Quỳnh C, sinh ngày 18/10/2011 cho chị Chu Thị Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Về cấp d- ỡng nuôicon chung: Anh Trần Mạnh H1có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hmỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thi hành kể từ tháng 4/2023 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Trần Mạnh H1có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Chu Thị Hvà anh Trần Mạnh H1không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 - BLTTDS và điểm a khoản 5 nghịquyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án. Buộc chị Chu Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đã nộp đủ theo biên lai số0008668 ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Thái Hòa. Anh Trần Mạnh H1phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trần Mạnh H1vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TX Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS TX Thái Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Thái Thị Hà